TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2022/HSST
Ngày 31-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Vân

2. Bà Phạm Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại: Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 113/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **NGUYỄN Q N,** Sinh ngày 13 tháng 9 năm 2000, tại Gia Lai; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn 04, thị trấn P H, huyện C P, tỉnh G; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Phụ xe. Cha: Nguyễn Đức V - sinh năm 1968. Mẹ: Trần Thị H - sinh năm 1981.

Cha, mẹ của bị cáo hiện trú tại: Thôn 04, thị trấn P H, huyện C P, tỉnh G. Bị cáo có 01 em ruột sinh năm 2003. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Q N bị tạm giữ từ ngày 22/4/2022, sau đó bị tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku. Có mặt tại phiên tòa.

2.Họ và tên: **NGUYỄN Q T,** sinh năm 1989, tại Gia Lai; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn 08, xã N H, huyện C P, tỉnh G; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lái xe; cha: Nguyễn Quang X - sinh năm 1960; mẹ: Võ Thị D - sinh năm 1960.

Cha, mẹ của bị cáo hiện trú tại: Thôn 08, xã N H, huyện C P, tỉnh G. Bị cáo có 03 anh, chị em ruột sinh năm (lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1993). Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1989. Bị cáo có 01 người

con, sinh năm 2010; vợ và con của bị cáo hiện trú tại: Thôn 08, xã N H, huyện C P, tỉnh G.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Q T bị tạm giữ từ ngày 22/4/2022, sau đó bị tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt tại phiên tòa.

2. Những người tham gia tố tụng:

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Anh Võ Xuân D, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 4, thị trấn P H, huyện C P, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Q N và Nguyễn Q T là bạn bè quen biết nhau; cả hai đều sử dụng ma tuý loại Methamphetamine. Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 22/4/2022, N và T ngồi uống cà phê tại quán Ngọc Linh ở thôn 8, xã N H, huyện C P, tỉnh G. Tại đây, N nói với T là N có tiền, T biết người bán ma túy ở P thì liên hệ mua để cả hai cùng nhau sử dụng, thì T đồng ý. Thông qua mối quan hệ xã hội, T có được số điện thoại của người phụ nữ tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy, nên T đã gọi điện thoại cho T1 hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, T1 đồng ý và nói T khi nào đến khu vực bến xe Đ, tỉnh G thì gọi cho T1. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T nói N đi xuống thành phố P để mua ma túy, N đồng ý. Lúc này, N đi đến nhà anh Võ Xuân D (sinh năm 1987, trú thôn 4 thị trấn P H, huyện C P) hỏi mượn xe ô tô tải biển số 81C -149.81 của anh D, N nói với anh D mượn xe đi mua phụ tùng xe. Sau đó, N đưa xe ô tô cho T điều khiển chở N đi. Trên đường đi, N nói T mua 1.000.000 đồng ma túy đá nên T gọi điện thoại lại cho T1 và nói mua 1.000.000 đồng, T1 đồng ý. Khi đi đến khu vực ngã tư đường L - đường H, Tổ 03, phường T, thành phố P, T dừng xe và gọi điện thoại cho T1 thông báo đã đến điểm hẹn. Được một lúc, T1 điều khiển xe mô tô (không rõ loại xe và biển số) đến dừng ngay cửa xe ô tô bên tài (bên T ngồi). Thấy vậy, N lấy 1.000.000 đồng đưa cho T1, rồi T đưa cho T1. T1 cầm tiền rồi nói với T: *"Ma túy để gốc trụ điện, lại đó mà lấy"* và chỉ tay về hướng trụ điện gần đó, rồi T1 điều khiển xe mô tô bỏ đi. T nói lại với N: *"Con T1 để ma túy dưới gốc trụ điện, em qua đó tìm"* và chỉ về phía trụ điện mà T1 đã chỉ. N xuống xe đi bộ đến trụ điện, thì thấy dưới gốc trụ điện có một vỏ bao gói thuốc lá hiệu Eagle, N cầm lên mở ra xem thấy bên trong có 01 gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể. Khi N cầm trên tay thì làm rơi gói ma túy xuống chân; ngay lúc này, bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an tỉnh G phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P đến bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 01 gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể (được niêm phong theo quy định),

1.500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, Model Al660, màu đen kèm thẻ sim (mặt sau sim có dãy số 8984 04800 00065 21249) của Nguyễn Q N; thu của Nguyễn Q T: 560.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 điện thoai di động hiệu Iphone Model Al 779, màu đồng kèm thẻ sim (mặt sau sim có dãy số 89840 48000 32694 6847; 01 xe ô tô tải biển số 81C - 149.81, số khung X7KAJN000795, số máy D4CBJ479091).

Các bị cáo Nguyễn Q N và Nguyễn Q T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Qua trưng cầu, tại bản Kết luận số: 267/KLGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G, kết luận: *"Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01(một) gói nilon, trong bì công văn niêm phong gửi giám định là* ***ma túy****, loại* ***Methamphetamine****, khối lượng 0,2716 gam".*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 127/CT-VKS ngày 02-8-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Q N và Nguyễn Q T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Q N và Nguyễn Q T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Q N và Nguyễn Q T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Q N với mức án từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Q T với mức án từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2022.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho Nguyễn Q N chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, Model A1660, màu đen kèm sim và 1.500.000đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Trả lại cho Nguyễn Q T 560.000đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tịch thu sung Ngân quỹ Nhà nước 01 điện thoại di dộng hiệu Iphone, Model A1 779, màu đồng kèm thẻ sim.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì công văn ghi số 267/PC09 ngày 29/4/2022, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Xét thấy lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Q N, Nguyễn Q T phạm tội như sau:

Nguyễn Q N và Nguyễn Q T là người sử dụng ma túy loại Methamphetamine. Sau khi thống nhất N bỏ tiền, còn T liên hệ mua ma túy để cả hai cùng sử dụng; vào khoảng 10 giờ ngày 22/4/2022, Nguyễn Q N mượn xe ô tô tải biển số 81C -149.81 của anh Võ Xuân D, rồi đưa cho để Tạo điều khiển chở Nam đi đến ngã tư đường L - đường H, Tổ 03, phường T, thành phố P. Tại đây, T và N đã mua của đối tượng nữ giới tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng. Sau khi đưa tiền cho T1, N đi đến vị trí chỗ T1 cất giấu ma túy để lấy ma túy. Khi N đã cầm gói ma túy trên tay và làm rơi xuống đất, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tội phạm về Ma túy - Công an thành phố Pleiku, bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 01 gió nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể (được niêm phong theo quy định), 1.500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, Model Al660, màu đen kèm thẻ sim của Nguyễn Q N); thu của Nguyễn Q T 560.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 điện thoai di động hiệu Iphone Model Al 779, màu đồng kèm thẻ sim; 01 xe ô tô tải biển số 81C - 149.81, số khung X7KAJN000795, số máy D4CBJ479091.

Qua giám định, xác định: 01 gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể mà T và N đã mua để sử dụng là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2716 gam.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Ma tuý là chất độc, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, khi vào cơ thể con người có tác dụng làm thay đổi trạng thái ý thức và tâm sinh lý của con người, làm hạn chế hoạt động của não bộ và gây ức chế hệ thần kinh. Sự nghiện ngập là biểu hiện của trạng thái ngộ độc mãn tính do chất ma tuý gây ra, làm tổn thương cho bản thân. Ma tuý gây tác hại về nhiều mặt trong đời sống, xã hội. Sử dụng ma tuý làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, gây xói mòn đạo lý, kinh tế, xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn; bị cáo Nguyễn Q N là người khởi xướng, bị cáo Nguyễn Q T thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo Nguyễn Q N, Nguyễn Q T là người đã trưởng thành, có trình độ học vấn nhất định, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được tác hại và hậu quả của việc sử dụng ma túy. Nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân các bị cáo đã mua tàng trữ 01 gói ni lon dạng tinh thể, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2716 gam với mục đích để sử dụng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, góp phần tiếp tay cho những tệ nạn xã hội khác. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, nhằm giáo dục các bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Vì vậy, Hội đồng xét xử xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, Model A1660, màu đen kèm sim và 1.500.000đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, là tài sản của bị cáo Nguyễn Q N không liên quan đến hành vi phạm tội nên xét cần trả lại cho Nguyễn Q N.

Đối với 560.000đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tài sản của Nguyễn Q T không liên quan đến hành vi phạm tội nên xét cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Q T.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, Model A1 779, màu đồng kèm thẻ sim. Xét đây là công cụ bị cáo Tạo sử dụng để mua ma túy. Do đó, cần tịch thu sung Ngân quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bì công văn ghi số 267/PC09 ngày 29/4/2022, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai. Xét đây là tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng. Do đó, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về hình phạt bổ sung: Mục đích của các bị cáo N, T mua ma túy về để sử dụng, bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe ô tô biển số 81C - 149.81, qua điều tra xác định chủ hữu là anh Võ Xuân D (sinh năm 1987, trú thôn 4 thị trấn P H, huyện C P). Anh D đã cho N mượn, nhưng N nói mượn xe để làm phương tiện đi mua phụ tùng xe. Việc N và T dùng xe đi mua ma túy thì anh D hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả chiếc xe trên cho anh D là phù hợp.

Đối với đối tượng T1 mà bị cáo T khai đã bán ma túy cho T và N. Do Tạo không biết nhân thân, lai lịch; Cơ quan điều tra đã tiến hành mở danh bạ, nhật ký của chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo T và N nhưng không xác định được số điện thoại của T1 và không có nội dung tin nhắn liên quan đến việc mua bán ma túy. Đồng thời, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực ngã tư đường L - đường H, Tổ 03, phường T, thành phố P, nhưng chưa xác định được đối tượng tên T1 bán ma túy. Do đó, chưa có căn cứ để điều tra, xử lý; Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Q N và Nguyễn Q T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Q N, Nguyễn Q T.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Q N, Nguyễn Q T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Q N 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Q T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử:

Trả lại cho Nguyễn Q N 01 điện thoại di động hiệu Iphone, Model A1660, màu đen kèm sim và 1.500.000đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Trả lại cho Nguyễn Q T 560.000đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Tịch thu sung Ngân quỹ Nhà nước 01 điện thoại di dộng hiệu Iphone, Model A1 779, màu đồng kèm thẻ sim.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì công văn ghi số 267/PC09 ngày 29/4/2022, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai.

(Tất cả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03-8-2022 giữa Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku,tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Q N và bị cáo Nguyễn Q T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
-Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Nhàn